



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Hà Nội, 05-2026



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN



DANH MỤC TÀI LIỆU

| Stt | Tên tài liệu | Số/Ký hiệu | Trang |
|-----|---|--------------------|---------------|
| 1 | Danh mục tài liệu | | 1.1 -:- 1.2 |
| 2 | Chương trình Đại hội | | 2.1 -:- 2.2 |
| 3 | Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | Số 01.26/QC-ĐHĐCĐ | 3.1 -:- 3.4 |
| 4 | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026 | Số 02.26/BC-ĐHĐCĐ | 4.1 -:- 4.6 |
| 5 | Báo cáo Tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 | Số 03.26/BC-ĐHĐCĐ | 5.1 -:- 5.3 |
| 6 | Báo cáo về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 | Số 04.26/BC-ĐHĐCĐ | 6.1 -:- 6.5 |
| 7 | Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ năm 2026-2031 | Số 05.26/BC-ĐHĐCĐ | 7.1 -:- 7.5 |
| 8 | Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | Số 06.26/BC-ĐHĐCĐ | 8.1 -:- 8.5 |
| 9 | Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031 | Số 07.26/BC-ĐHĐCĐ | 9.1 -:- 9.4 |
| 10 | Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 | Số 08.26/TTr-ĐHĐCĐ | 10.1 -:- 10.2 |
| 11 | Báo cáo và xin ý kiến v/v thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11) | Số 09.26/BC-ĐHĐCĐ | 11.1 -:- 11.8 |
| 12 | Báo cáo kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025 | Số 10.26/BC-ĐHĐCĐ | 12.1 -:- 12.2 |
| 13 | Báo cáo v/v vốn điều lệ không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng | Số 11.26/BC-ĐHĐCĐ | 13.1 -:- 13.2 |

| Stt | Tên tài liệu | Số/Ký hiệu | Trang |
|-----|---|--------------------|-------------------|
| 14 | Tờ trình v/v thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan | Số 12.26/TTr-ĐHĐCĐ | 14.1 -:- 14.3 |
| 15 | Tờ trình thông qua nhân sự bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2026-2031 <i>(Kèm SYLL các ứng viên và các tài liệu liên quan)</i> | Số 13.26/TTr-ĐHĐCĐ | 15.1 -:- 15.24 |
| 16 | Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | Số 14.26/QC-ĐHĐCĐ | 16.1 -:- 16.12 |
| 17 | Báo cáo và xin ý kiến v/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị | Số 15.26/QC-ĐHĐCĐ | 17.1 -:- 17.5 |



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Thời gian: 8h00⁰ Thứ 6, ngày 08 tháng 5 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP.Hà Nội

| Stt | Nội dung | Chủ trì |
|-----|---|-------------------------------------|
| 1 | Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội | Ban tổ chức |
| 2 | Trù bị: 1. Giới thiệu chủ tọa 2. Thư ký Đại hội: 02 thành viên 3. Thẩm tra tư cách cổ đông: 03 thành viên 4. Ban bầu cử và kiểm phiếu: 06 thành viên (Danh sách nhân sự kèm theo) | Ban tổ chức Ông Đào Huy Quân |
| 3 | 1. Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; 2. Giới thiệu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội. | Ban tổ chức Ông ĐH. Quân |
| 4 | 1. Mời Thư ký lên làm việc 2. Thông qua Chương trình Đại hội | Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn |
| 5 | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông Trình bày Quy chế làm việc Đại hội | Bà Nguyễn Xuân Thanh TB thẩm tra |
| | Thông qua Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và Quy chế làm việc Đại hội | Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn |
| 6 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026; | TV HĐQT Ông Lê Văn Duẩn |
| 7 | Báo cáo Tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, mức trả cổ tức năm 2025 và phương án trả cổ tức năm 2026; Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 | Ô. Phùng Đức Trường KTT |
| 8 | Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ năm 2026-2031 | TV HĐQT Ông Lê Việt Phương |
| 9 | Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | |
| 10 | Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 | Trưởng BKS Ông Nguyễn Minh Hùng |
| 11 | Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031 | |

| Stt | Nội dung | Chủ trì |
|-----|--|-------------------------------|
| 12 | Báo cáo và xin ý kiến v/v thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11) | TV HĐQT Ông Lê Văn Duẩn |
| 13 | Báo cáo kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025 | |
| 14 | Báo cáo v/v vốn điều lệ không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng | |
| 15 | Tờ trình v/v thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan | |
| 16 | Báo cáo và xin ý kiến Đại hội thông qua: (i) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; (ii) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị | |
| | <u>Chương trình bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031</u> | |
| 17 | 1. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | Bà N.X.Thanh |
| | 2. Thông qua Quy chế | Chủ tọa ĐH |
| | 3. Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS | Đại hội |
| | 4. Đại hội tiến hành bầu cử | |
| 18 | Nghỉ giải lao | |
| 19 | 1. Đại biểu tham gia ý kiến; 2. Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến | Các đại biểu |
| 20 | <u>Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, phương án, Điều lệ</u> | Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn |
| 21 | Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS | Ban bầu cử và kiểm phiếu |
| | <u>Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội</u> | |
| 22 | 1. Công bố Dự thảo Nghị quyết, Biên bản | Thư ký Ông Đào Huy Quân |
| | 2. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội | Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn |
| 23 | 1. Ra mắt Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031; 2. Chia tay và chúc mừng thành viên HĐQT, BSK nhiệm kỳ 2021-2026 đã hoàn thành nhiệm vụ | Các thành viên HĐQT, BKS |
| 24 | Bế mạc Đại hội | Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn |

Số: 01.26/QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và
công nghiệp - Vinacomin ;*

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty) xây dựng Quy chế làm việc làm việc tại Đại hội, nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và bình đẳng giữa các cổ đông.

2. Đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty (sau đây gọi là Đại hội) được thông qua hợp pháp, phản ánh ý chí của cổ đông và phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với: cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông Công ty và khách mời tham dự Đại hội (sau đây gọi chung là đại biểu).

2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Điều 3. Đại biểu tham dự Đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; đồng thời xuất trình đầy đủ các giấy tờ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu (Giấy mời họp, Giấy uỷ quyền, CMNC/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khác).

2. Đại biểu được nhận đầy đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.

3. Đại biểu có trách nhiệm ngồi đúng vị trí theo sự sắp xếp của Ban tổ chức; giữ trật tự và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

4. Đại biểu có nhu cầu phát biểu đăng ký với Ban Thư ký Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề thuộc chương trình đã được Đại hội thông qua.

5. Trường hợp đại biểu không tuân thủ quy định của Đại hội hoặc có hành vi gây ảnh hưởng đến trật tự, nội dung làm việc của Đại hội, Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo Đại hội được tiến hành theo đúng chương trình.

Điều 4. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

a) Điều hành Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua.

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

c) Giải đáp hoặc ghi nhận các ý kiến của đại biểu.

d) Quyết định các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo Đại hội diễn ra đúng quy định.

3. Trường hợp nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với tổ chức mà Chủ tọa là người đại diện phần vốn hoặc có lợi ích liên quan, Chủ tọa vẫn điều hành tại Đại hội nhưng không tham gia biểu quyết đối với nội dung đó.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký Đại hội gồm 02 người do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Thư ký làm việc dưới sự điều hành của Chủ tọa và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ của Ban Thư ký :

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

b) Lập Biên bản họp Đại hội

c) Soạn thảo Nghị quyết, Quyết định Đại hội và các văn bản liên quan để trình Đại hội thông qua.

Điều 6. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu gồm 03 người (01 Trưởng ban và 02 thành viên) do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu

a) Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội theo đúng quy định.

b) Tổng hợp danh sách cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và tổng hợp số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

c) Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và điều kiện tiến hành Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 05 người (01 Trưởng ban và các thành viên) do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử vào các chức danh được bầu tại Đại hội không được tham gia vào Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Nhiệm vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu

a) Phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội ;

b) Kiểm tra, thu nhận và kiểm đếm phiếu biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;

c) Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;

4. Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác, trung thực và kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc biểu quyết Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 quyền biểu quyết.

2. Các nội dung tại Đại hội được biểu quyết bằng thẻ hoặc phiếu biểu quyết.

3. Nghị quyết được thông qua theo tỷ lệ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Biểu quyết đối với giao dịch với người có liên quan

a) Các giao dịch giữa Công ty với: Công ty mẹ là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (sau đây gọi là TKV), chi nhánh, công ty con và người có liên quan của TKV được xác định là giao dịch với người có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các nội dung trên cổ đông là TKV, người đại diện phần vốn của TKV, người đại diện theo uỷ quyền của TKV tại Công ty không có quyền biểu quyết. Số cổ phần của các cổ đông này không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

c) Nghị quyết được thông qua tính trên tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan tán thành.

d) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm xác định cổ đông có lợi ích liên quan, loại trừ quyền biểu quyết tương ứng và công bố số quyền biểu quyết hợp lệ.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội được lập và ký bởi Ban Thư ký và Chủ tọa.

2. Nghị quyết Đại hội phải được công bố và thông qua tại Đại hội.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại trụ sở Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng để tổ chức và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

2. Những nội dung chưa quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn

Số: 02.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2025, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty) đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Tập đoàn và các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị, thực hiện các dự án đầu tư giúp Công ty trong năm 2025 ký được nhiều hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động;

- Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm lập quy hoạch, khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế các công trình trong lĩnh vực Than - Khoáng sản, đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn và các đối tác;

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị khai thác khoáng sản ngoài TKV; các đơn vị, bạn hàng luôn tin tưởng sử dụng dịch vụ tư vấn do Công ty cung cấp;

- Đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động có trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng tốt với yêu cầu công việc và đổi mới công nghệ;

- Công tác phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn được duy trì chặt chẽ; việc ứng dụng chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý điều hành.

2. Những khó khăn

- Nhiều công trình, công việc trọng điểm của Tập đoàn và các đối tác được triển khai đồng thời với yêu cầu hoàn thành trong thời gian rất ngắn, tạo áp lực lớn trong công tác điều hành và tổ chức thực hiện.

- Công ty vẫn còn thiếu hụt lao động chất lượng cao, chưa tuyển dụng đủ để đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án lớn; một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên còn hạn chế về kỹ năng số;

- Việc xin cấp chứng chỉ hành nghề của cán bộ thiết kế gặp nhiều khó khăn, nhiều cán bộ hết hạn chứng chỉ nhưng chưa được cấp lại nên ảnh hưởng đến việc tham dự thầu và tham gia thực hiện công tác tư vấn, thiết kế;

- Thị trường dịch vụ tư vấn đầu tư mở cạnh tranh cao, yêu cầu ngày càng khắt khe về tiến độ, chất lượng và hiệu quả, đòi hỏi Công ty phải không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới quy trình.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Công tác cung cấp dịch vụ tư vấn

Công tác cung cấp dịch vụ tư vấn là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai và thực hiện nhiều dịch vụ tư vấn, cụ thể như sau:

Tiếp tục hoàn thiện Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 (phần hạ tầng phân ngành than); hoàn thành lập Chiến lược phát triển của Tập đoàn giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lập Quy hoạch phát triển các vùng than của Tập đoàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) cho các dự án như: Dự án mở rộng, nâng công suất mỏ Núi Hồng; Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh (điều chỉnh); tiếp tục hoàn thiện Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh; Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh); Dự án điều chỉnh khai thác và tuyển quặng cromit mỏ Cổ Định – Thanh Hóa từ 40.000 tấn/năm lên 80.000 tấn/năm;...

Đồng thời, Công ty cũng triển khai lập hàng loạt thiết kế mỏ, kịp thời cung cấp cho các chủ đầu tư để trình duyệt/thi công như: Thiết kế kỹ thuật (TKKT) Dự án khai thác hầm lò phân mở rộng mỏ Hà Ráng; TKKT Dự án khai thác hầm lò khu Tân Yên – mỏ Đông Tràng Bạch; Thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai;...

Đối với thị trường ngoài Tập đoàn, Công ty đã chủ động bám sát và tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn cho một số chủ đầu tư, như: lập BCNCKT Dự án khai thác và chế biến đất hiếm tại huyện Quế, tỉnh Hòa Bình, CHDCND Lào; thẩm tra thiết kế cơ sở Nhà máy tuyển quặng thuộc Dự án Tổ hợp công nghiệp Bauxite – Alumin Dakchung (CHDCND Lào); cùng một số dự án của Tổng Công ty Đông Bắc;...

Ngoài ra, Công ty còn tham gia lập nhiều dự án, thiết kế các công trình như: nhà máy tuyển, tuyển băng tải vận chuyển, cảng – kho than; xây dựng đơn giá các công đoạn chế biến, pha trộn than; các dự án duy trì sản xuất;...

Đây là lĩnh vực thế mạnh, là hoạt động cốt lõi, mang lại việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục củng cố nguồn nhân lực, trang bị đầy đủ kỹ năng và chứng chỉ hành nghề cho cá nhân, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng thực hiện công việc, qua đó giữ vững và phát triển thương hiệu TVM do các thế hệ cán bộ, công nhân viên đã dày công xây dựng.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đầu tư gồm 04 dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025 và 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025, tập trung vào nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động.

Cụ thể gồm: Dự án nâng cấp, sửa đổi hệ thống văn phòng điện tử và xây dựng phiên bản mobile (tổng mức đầu tư 648 triệu đồng, giá trị thực hiện 583,1 triệu đồng); Dự án đầu tư màn hình LED hội trường tầng 6 (tổng mức đầu tư 494 triệu đồng, giá trị thực hiện 455,8 triệu đồng); Dự án đầu tư 03 máy GPS phục vụ công tác trắc địa (tổng mức đầu tư 245 triệu đồng, giá trị thực hiện 226,38 triệu đồng); Dự án đầu tư máy khoan trong lò cho Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp (tổng mức đầu tư 1.498 triệu đồng, giá trị thực hiện 1.372,1 triệu đồng); và Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà văn phòng Công ty (tổng mức đầu tư 1.351 triệu đồng, giá trị thực hiện 1.294,66 triệu đồng).

Tổng mức đầu tư các dự án là 4.236 triệu đồng, tổng giá trị thực hiện đạt 3.931,94 triệu đồng, góp phần nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo đảm an toàn trong hoạt động của Công ty.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2024 | KH SXKD 2025 | Thực hiện 2025 | Tỷ lệ % so với | |
|-----|-----------------------------|-------|----------------|--------------|----------------|----------------|---------|
| | | | | | | Cùng kỳ | KH 2025 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 162.216 | 165.000 | 174.190 | 107,4 | 105,6 |
| 2 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 11.434 | Theo qđ | 17.308 | 151,4 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 1.811 | 1.680 | 1.807 | 99,8 | 107,6 |
| 4 | Cổ tức | % | 5 | ≥3 | 6 | 120,0 | 200,0 |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 210 | 220 | 218 | 103,8 | 99,1 |
| 6 | Thu nhập bình quân ng/tháng | Tr.đ | 22,69 | 19 | 27,54 | 121,3 | 144,9 |
| 7 | Đầu tư xây dựng | Tr.đ | 816,8 | 3.361 | 3.113 | 381,12 | 92,62 |

4. Các chỉ tiêu tài chính và thực hiện bảo toàn và phát triển vốn

4.1. Các hệ số tài chính:

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: Thực hiện 4,72 lần/ Kế hoạch 5,12 lần.
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Thực hiện 1,12 lần/ Kế hoạch 1,12 lần.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): 6,73%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA): 1,07%.
- Số dư vay ngắn hạn: 19.611 triệu đồng /Kế hoạch 24.000 triệu đồng.

4.2. Về thực hiện bảo toàn và phát triển vốn:

Năm 2025 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận trước thuế đạt 4.960 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.807 triệu đồng, Công ty bảo toàn vốn và phát triển vốn.

Phần II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2026

- Nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn, thiết kế, ứng dụng BIM, chuyển đổi số, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới nhất và yêu cầu khắt khe của Chủ đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực mở rộng thị trường ngoài Tập đoàn để tăng trưởng doanh thu nhằm nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản trị nội bộ. Củng cố đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đảm bảo việc làm và tăng trưởng thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2026

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong TKV, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu |
|-----|-----------------------------|-------------|----------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đ | 170.000 |
| 2 | Nộp ngân sách | Tr.đ | Theo qđ |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 5.310 |
| 4 | Cổ tức | % | ≥ 6 |
| 5 | Lao động bình quân | Người | 209 |
| 6 | Thu nhập bình quân ng/tháng | Tr.đ | 20,06 |

3. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2026, trên cơ sở kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Văn bản số 7225/TKV-ĐT ngày 15/12/2025, Công ty triển khai 01 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 1.100 triệu đồng, bao gồm Dự án đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ công tác điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án gồm vốn vay thương mại 770 triệu đồng và vốn chủ sở hữu 330 triệu đồng.

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

Tổ chức tuyển dụng bổ sung nhân lực có trình độ, chuyên môn phù hợp để thay thế cho số lao động chuyên công tác, nghỉ chế độ hoặc đáp ứng yêu cầu công việc mới.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, bao gồm đào tạo lại, đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển đổi số và kỹ năng quản lý.

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chứng chỉ hành nghề cho tổ chức và cán bộ thiết kế (cấp mới, cấp lại), đảm bảo đủ điều kiện pháp lý cho hoạt động tư vấn, thiết kế và quản lý dự án.

2. Về công tác tìm kiếm việc làm

Để bảo đảm việc làm và duy trì tăng trưởng doanh thu năm 2026, Công ty tập trung thực hiện các biện pháp:

Theo dõi sát kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong Tập đoàn, khai thác tối đa cơ hội nhận việc trong nội bộ ngành than - khoáng sản.

Tăng cường cập nhật thông tin đấu thầu qua mạng, xây dựng kế hoạch tham gia kịp thời, mở rộng thị trường trong và ngoài ngành.

Chủ động tiếp xúc, hợp tác với các doanh nghiệp khai khoáng, công nghiệp địa phương và các đối tác tiềm năng để mở rộng thị trường tư vấn, thiết kế, khảo sát.

Tận dụng kết quả thực tế từ các công trình tư vấn, thiết kế để đề xuất, đăng ký các nhiệm vụ khoa học - công nghệ với Tập đoàn, Bộ Công Thương, góp phần khai thác nguồn kinh phí hỗ trợ từ các quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Về tổ chức sản xuất

3.1. Công tác tư vấn - thiết kế

Nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn - thiết kế thông qua đổi mới cơ chế điều hành, đề cao trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, chủ nhiệm đề án, chủ trì thiết kế) đối với chất lượng và tiến độ công trình.

Thực hiện nghiêm quy trình thiết kế, tăng cường kiểm soát chất lượng hồ sơ, đồng thời tiếp tục cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp báo cáo và thuyết trình.

Ứng dụng hiệu quả các phần mềm thiết kế chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật, rút ngắn thời gian và tăng năng suất lao động.

Cải tiến công tác điều hành sản xuất, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các thành viên Ban Giám đốc, đề cao vai trò của các chủ nhiệm đề án, trưởng/phó phòng; thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình, gắn thi đua - khen thưởng và tiền lương với kết quả, hiệu quả lao động.

3.2. Công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ và khảo sát

Phát huy tốt mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn, linh hoạt trong công tác tiếp cận khách hàng, duy trì ổn định khối lượng công việc.

Chủ động xây dựng kế hoạch thi công, đầu tư máy móc thiết bị và nhân lực để mở rộng hoạt động khoan thăm dò trong lò, lĩnh vực thế mạnh của Công ty có nhu cầu lớn trong thời gian tới.

Mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận công nghệ mới, nâng cao trình độ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, tạo tiền đề cho phát triển bền vững.

3.3. Về cơ chế quản lý và điều hành

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý linh hoạt, khoa học phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động; phát huy năng lực của tập thể và cá nhân vì mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả và phát triển bền vững.

Linh hoạt trong quan hệ hợp tác với đối tác, bạn hàng, tăng tính hấp dẫn, củng cố niềm tin với khách hàng truyền thống trong và ngoài ngành.

Tăng cường quản trị chi phí, tiết kiệm, thực hành sản xuất hiệu quả, xây dựng bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, năng suất cao.

Phối hợp cùng Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức các chương trình tham quan, học tập, giao lưu nhằm tăng cường đoàn kết nội bộ và gắn bó với doanh nghiệp

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ, đồng hành cùng Công ty để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, KHKT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Duẩn

Số: 03.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TÀI SẢN | Mã số | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|---|------------|---------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 152.222 | 155.470 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 27.607 | 17.378 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 101.565 | 110.583 |
| <i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i> | <i>139</i> | <i>(16.063)</i> | <i>(11.906)</i> |
| 4. Hàng tồn kho | 140 | 22.275 | 27.385 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 774 | 124 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | 15.826 | 15.189 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | |
| 2. Tài sản cố định | 220 | 15.186 | 14.061 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| - Tài sản cố định hữu hình | 221 | 14.628 | 13.244 |
| - Tài sản cố định vô hình | 227 | 558 | |
| - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | 817 |
| 3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 260 | 640 | 1.128 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 168.048 | 170.659 |
| NGUỒN VỐN | | | |

| TÀI SẢN | Mã số | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|--|------------|---------------------------|--------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 135.900 | 131.690 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 310 | 135.900 | 131.690 |
| Trong đó: | | | |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 600 | 958 |
| 2. Nợ dài hạn | 330 | | |
| D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 32.148 | 38.969 |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 410 | 28.668 | 28.672 |
| Trong đó: | | | |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 24.000 | 24.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 2.861 | 2.861 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 1.807 | 1.811 |
| + LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | | |
| + LNST chưa phân phối kỳ này | | 1.807 | |
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | 3.480 | 10.297 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 168.048 | 170.659 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|----------------|----------------|
| 1. Tổng doanh thu | | 174.190 | 162.216 |
| - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 173.634 | 161.790 |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 238 | 380 |
| - Thu nhập khác | 31 | 318 | 46 |
| 2. Tổng chi phí | | 166.771 | 158.559 |
| 3. Lợi nhuận | | | |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 4.960 | 3.657 |
| - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 1.807 | 1.811 |
| 4. Một số chỉ tiêu khác | | | |
| 1. Tổng số nộp ngân sách | | 17.308 | 11.434 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | | 6,73 | 6,31 |
| 3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | | 4,72 | 4,56 |
| 4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí | | 72.042 | 57.190 |

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|---------|-----------|
| 5. Số người lao động bình quân (Người) | | 218 | 210 |
| 6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng) | | 27,5 | 22,7 |

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

| Stt | Nội dung | Giá trị (đồng) |
|-----------|---|----------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế | 1.806.932.018 |
| II | Lợi nhuận phân phối | 1.806.932.018 |
| 1 | Trả cổ tức (6%) | 1.440.000.000 |
| - | Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%) | 734.400.000 |
| - | Cổ đông thể nhân (49%) | 705.600.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi | 366.932.018 |
| - | Quỹ thưởng người quản lý | |
| - | Quỹ khen thưởng | 183.466.009 |
| - | Quỹ phúc lợi | 183.466.009 |

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty được công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://tuvanmo.vn/>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDHDCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khản

Số: 04.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao đối với
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-VIMCC ngày 26/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoản chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-VIMCC ngày 07/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoản chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025

| Stt | Thù lao/Tiền lương chi trả | Số tiền (đồng) |
|-----|---|----------------|
| 1 | Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị | 175.200.000 |
| 2 | Trưởng Ban Kiểm soát (Không chuyên trách 8 tháng) | 38.400.000 |

| Stt | Thù lao/Tiền lương chi trả | Số tiền (đồng) |
|----------------|--|--------------------|
| 3 | Thù lao Thành viên Ban kiểm soát | 100.800.000 |
| 4 | Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | 50.400.000 |
| 5 | Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (4 tháng) | 138.240.000 |
| Tổng số | | 503.040.000 |

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2025

| Stt | Tiền lương NQL | Số tiền (đồng) |
|-----|--|----------------|
| 1 | Quỹ tiền lương cơ sở | 1.680.000.000 |
| 2 | Quỹ lương kế hoạch | 2.016.000.000 |
| 3 | Quỹ lương NQL được Tập đoàn quyết toán | 2.142.720.000 |

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

3. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026

| Stt | Thù lao/Tiền lương chi trả | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|----------------|--|--------------------|----------|
| 1 | Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị | 175.200.000 | 03 người |
| 2 | Thù lao Trưởng Ban kiểm soát | 57.600.000 | 01 người |
| 3 | Thù lao Thành viên Ban kiểm soát | 100.800.000 | 02 người |
| 4 | Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty | 50.400.000 | 01 người |
| Tổng số | | 384.000.000 | |

4. Kế hoạch chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2026

Căn cứ Thông báo số 7138/TKV-KH ngày 12 tháng 12 năm 2025 v/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, theo đó mức tiền lương kế hoạch như sau:

| Stt | Người quản lý Công ty | Cách tính | Thành tiền (VNĐ) |
|-----|-----------------------|-------------------------------------|------------------|
| 1 | Giám đốc | 26.000.000 đồng x 1,3758 x 12 tháng | 429.224.138 |

| Stt | Người quản lý Công ty | Cách tính | Thành tiền (VNĐ) |
|------------------|-----------------------|---|----------------------|
| 2 | Phó giám đốc | 23.000.000 đồng x 1,3758 x 12 tháng x 3 người | 1.139.094.828 |
| 4 | Kế toán trưởng | 21.000.000 đồng x 1,3758 x 12 tháng | 346.681.034 |
| Tổng cộng | | | 1.915.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên 2025;
- UBCKCNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, KHKT.



Phu lục 01
THỦ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY
NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 04.26/BC-TVM ngày 08 tháng 5 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Họ và tên | Chức danh | NQ ĐHĐCĐ 2025 | Thực hiện quyết toán năm 2025 | Ghi chú |
|---|-------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Ngô Thế Phiệt | Nguyên Chủ tịch HĐQT | 64.800.000 | 48.600.000 | Từ tháng 1 đến tháng 9 |
| 2 | Vũ Văn Khấn | Chủ tịch HĐQT | | 16.200.000 | Từ tháng 10 đến tháng 12 |
| 3 | Lê Văn Duẩn | Thành viên HĐQT | 55.200.000 | 55.200.000 | |
| 4 | Lê Việt Phương | Thành viên HĐQT | 55.200.000 | 55.200.000 | |
| 5 | Nguyễn Minh Hùng | Trưởng Ban KS | 50.400.000 | 38.400.000 | Từ Tháng 5 đến tháng 12 |
| 5 | Nguyễn Minh Hùng | Thành viên Ban KS | | 16.800.000 | Từ tháng 1 đến hết tháng 4 |
| 6 | Trần Thị Minh Thu | Thành viên Ban KS | | 33.600.000 | Từ Tháng 5 đến tháng 12 |
| 7 | Trần Phương Giang | Thành viên BKS | 50.400.000 | 50.400.000 | |
| 8 | Đào Huy Quân | Người PTQT, Thư ký Công ty | 50.400.000 | 50.400.000 | |
| Cộng | | | 326.400.000 | 364.800.000 | |
| Thực hiện: Bằng chữ: Ba trăm sáu tư triệu, tám trăm nghìn đồng | | | | | |

Phụ lục 02

QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 04.26/BC-TVM ngày 08 tháng 5 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Họ tên | Chức danh | Quỹ lương NQL kế hoạch | | | | Quỹ lương quyết toán | | | | Thu nhập bình quân (đ/người/tháng) | |
|-----|-------------------|-------------|------------------------|-------|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------|--|
| | | | Số tháng | Hệ số | Mức lương (đ/tháng) | Quỹ lương kế hoạch | Số tháng | Quỹ lương NQL TKV duyệt | Tiền lương công trình | Tổng cộng | | |
| 1 | Lê Văn Duẩn | GD | 12 | 1,2 | 26.000.000 | 374.400.000 | 12 | 449.280.000 | 90.000.000 | 539.280.000 | 44.940.000 | |
| 2 | Nguyễn Việt Hùng | PGD | 12 | 1,2 | 23.000.000 | 331.200.000 | 10 | 397.440.000 | 78.000.000 | 475.440.000 | 39.620.000 | |
| 3 | Lê Việt Phương | PGD | 12 | 1,2 | 23.000.000 | 331.200.000 | 12 | 397.440.000 | 78.000.000 | 475.440.000 | 39.620.000 | |
| 4 | Đào Ngọc Hiệp | PGD | 12 | 1,2 | 23.000.000 | 331.200.000 | 12 | 397.440.000 | 78.000.000 | 475.440.000 | 39.620.000 | |
| 5 | Trần Thị Minh Thu | Nguyên TBKS | 12 | 1,2 | 24.000.000 | 345.600.000 | 4 | 138.240.000 | | 138.240.000 | 34.560.000 | |
| 6 | Phùng Đức Trường | KTT | 12 | 1,2 | 21.000.000 | 302.400.000 | 12 | 362.880.000 | | 362.880.000 | 30.240.000 | |
| | | | Tổng cộng | | | | | 2.016.000.000 | 324.000.000 | 2.466.720.000 | 2.466.720.000 | |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021
- 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhân sự HĐQT có sự thay đổi theo từng thời kỳ nhưng luôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT (đến năm 2023)

Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT (từ năm 2023 đến 30/9/2025)

Ông Vũ Văn Khấn - Chủ tịch HĐQT (từ 21/11/2025 đến nay)

Ông Lê Văn Duẩn - Thành viên HĐQT

Ông Lê Việt Phương - Thành viên HĐQT

Trong giai đoạn chuyển tiếp, ông Lê Văn Duẩn được phân công phụ trách HĐQT từ 01/10/2025 đến 20/11/2025.

Việc thay đổi nhân sự HĐQT được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính kế thừa, ổn định và hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát điều hành

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc.

Trong 5 năm qua:

- Năm 2021: HĐQT tổ chức 20 cuộc họp, ban hành 09 nghị quyết.

- Năm 2022: HĐQT tổ chức 14 cuộc họp, ban hành 05 nghị quyết.

- Năm 2023: HĐQT tổ chức 26 cuộc họp, ban hành 18 nghị quyết.

- Năm 2024: HĐQT tổ chức 18 cuộc họp, ban hành 8 nghị quyết.

- Năm 2025: HĐQT tổ chức 26 cuộc họp, ban hành 19 nghị quyết.

Tổng cộng trong nhiệm kỳ, HĐQT đã tổ chức 104 cuộc họp và ban hành 59 nghị quyết, kịp thời quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền, đảm bảo hoạt động của Công ty được điều hành linh hoạt, hiệu quả và đúng định hướng.

HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Ban hành và sửa đổi nhiều quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Trong nhiệm kỳ, mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến động của thị trường và những thay đổi trong cơ chế quản lý, song dưới sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

| Stt | Chỉ tiêu | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|-----|---------------------------------------|-------|-------|-------|-------|--------|
| 1 | Doanh thu (tỷ đồng) | 181,9 | 167,8 | 160,7 | 162,2 | 174,19 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 2,26 | 1,97 | 2,75 | 3,66 | 4,96 |
| 3 | Cổ tức (%) | 3 | 3 | 5 | 5 | 6 |
| 4 | Lao động (người) | 296 | 260 | 215 | 210 | 218 |
| 5 | Thu nhập bình quân (triệu đ/ng/tháng) | 13,33 | 14,52 | 18,52 | 22,69 | 27,5 |

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

2. Phân tích, đánh giá kết quả

(1) Doanh thu duy trì ổn định

- Doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 duy trì ổn định ở mức 160 – 180 tỷ đồng/năm, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì tương đối ổn định trong bối cảnh thị trường tư vấn ngành mở và xây dựng có nhiều cạnh tranh.

(2) Hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng rõ rệt

- Lợi nhuận trước thuế tăng mạnh qua các năm, đặc biệt năm 2024 và 2025, đạt:

+ 3,66 tỷ đồng năm 2024

+ 4,96 tỷ đồng năm 2025

- So với năm 2021, lợi nhuận năm 2025 tăng hơn 2 lần, cho thấy hiệu quả quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh ngày càng được nâng cao.

(3) Thu nhập người lao động tăng mạnh

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng liên tục:

+ 13,33 triệu đồng/tháng năm 2021

+ 27,50 triệu đồng/tháng năm 2025

- Tăng gần gấp hơn 2 lần trong 5 năm, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực cho người lao động.

(4) Cơ cấu tổ chức được tinh gọn

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo triển khai Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025, với các nội dung quan trọng:

- Hợp nhất một số phòng ban chuyên môn.
- Tổ chức lại mô hình quản lý một số đơn vị trực thuộc.
- Thu hồi toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.
- Qua đó giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và tiết giảm chi phí hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã:

- Thực hiện tốt vai trò quản trị, định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.
- Giám sát hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc.
- Chỉ đạo thực hiện thành công Đề án cơ cấu lại Công ty.
- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả được cải thiện rõ rệt.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ cho người lao động.

2. Một số tồn tại

- Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của HĐQT vẫn còn một số hạn chế:
- Thị trường tư vấn ngoài ngành chưa được mở rộng mạnh như kỳ vọng.
- Quy mô doanh thu chưa có bước tăng trưởng đột phá.
- Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý còn cần tiếp tục đẩy mạnh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và các năm tiếp theo như sau:

1. Mục tiêu chủ yếu

Doanh thu: Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, không thấp hơn mức thực hiện của giai đoạn 2021-2025, từng bước mở rộng quy mô hoạt động và thị trường tư vấn.

Lợi nhuận trước thuế: Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng qua các năm, không thấp hơn kết quả đã đạt được trong giai đoạn trước.

Cổ tức: Duy trì mức chi trả ổn định, phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Thu nhập bình quân người lao động: Tiếp tục cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần so với giai đoạn trước.

Lao động: Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

(1) Mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tiếp tục giữ vững thị trường tư vấn trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường tư vấn ngoài Tập đoàn trong các lĩnh vực: khai khoáng, năng lượng, hạ tầng công nghiệp, môi trường và xây dựng.

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị tư vấn trong và ngoài ngành để tham gia các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm.

(2) Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị.

- Tăng cường quản trị chi phí, kiểm soát rủi ro và quản lý tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

(3) Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kỹ sư, chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn cao.

- Tăng cường đào tạo về công nghệ mới, tiêu chuẩn thiết kế hiện đại và quản lý dự án.

- Xây dựng cơ chế thu hút, đào tạo và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

(4) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm thiết kế, mô hình hóa và quản lý dự án trong hoạt động tư vấn.

- Từng bước triển khai chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật.

- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị và điều hành nội bộ.

(5) Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác quản lý tiến độ và chất lượng các hợp đồng tư vấn.

- Chủ động rà soát, tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

- Phân đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao.

VI. KẾT LUẬN

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, với sự tin nhiệm của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò quản trị và định hướng chiến lược, cùng Ban Giám đốc điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, duy trì hoạt động ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Những kết quả đạt được là nhờ sự quan tâm, ủng hộ của các cổ đông, sự đoàn kết, thống nhất của các thành viên HĐQT, sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

Hội đồng quản trị xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý Cổ đông và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2026;
- HĐQT.
- UBCKNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khản

Số: 06.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH25 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin (TVM);*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ
phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm
theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu
tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

Căn cứ kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (ĐHĐCĐ) những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên. Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, từ ngày 23/4/2025, Trưởng Ban kiểm soát Công ty chuyển từ phương thức làm việc chuyên trách sang kiêm nhiệm. Như vậy, hiện nay BKS Công ty có 03 thành viên làm việc theo hình thức kiêm nhiệm.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành và thực hiện các hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Mỗi thành viên trong BKS đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có ý kiến kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- BKS thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025;

- Khi HĐQT mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và có nhiều ý kiến trao đổi về các vấn đề tại cuộc họp;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ban giám đốc Công ty.

- Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025, phân tích đánh giá tình hình tài chính Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại Công ty theo kế hoạch ban hành từ đầu năm và tại mỗi lần giám sát và đều được lập thành biên bản. Trong đó, BKS đã đưa ra các ý kiến góp ý đối với Ban giám đốc khi giám sát tại Công ty, các tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận thống nhất giữa các thành viên ban kiểm soát.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, ban giám đốc và cổ đông.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. BKS đã thực hiện kiểm tra một cách độc lập, khách quan, thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty. BKS tự đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025, các thành viên BKS Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

2. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025.

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán, BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Kết quả cụ thể như sau:

2.1 Về kết quả kinh doanh

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | DVT | KH SXKD 2025 | Thực hiện 2025 | Tỷ lệ % so với KH 2025 |
|-----|-----------------------------|-------|--------------|----------------|------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 165.000 | 174.190 | 105,6 |
| 2 | Nộp ngân sách | Tr.đ | Theo qđ | 17.308 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 1.680 | 1.807 | 107,5 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 220 | 218 | 99,1 |
| 5 | Thu nhập bình quân ng/tháng | Tr.đ | 19 | 27,5 | 144,7 |

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | KH SXKD 2025 | Thực hiện 2025 | Tỷ lệ % so với KH 2025 |
|-----|-----------------|------|--------------|----------------|------------------------|
| 6 | Đầu tư xây dựng | Tr.đ | 3.361 | 3.113 | 92,62 |

- Năm 2025, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.
- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 cụ thể như sau:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 6,73% (năm 2024 đạt 6,3%).
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) đạt 1,07 % (năm 2024 đạt 1,06%).
 - + Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 4,72 lần (hạn mức Kế hoạch là 5,12 lần).
 - + Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,12 lần (bằng kế hoạch giao, KH là 1,12 lần).
 - + Mức dư vay ngắn hạn: 19,61 tỷ đồng, hạn mức HĐQT thông qua là 24 tỷ đồng).

2.2. Về báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Báo cáo kiểm toán số 300326.001/BCTC.KT3 ngày 30/3/2026).

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát đánh giá BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và đã được lập, trình bày trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan.

3. Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc

3.1. Về công tác quản lý của HĐQT Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 26 cuộc họp, ban hành 19 nghị quyết để thông qua các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Về công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc Công ty

- Trong năm 2025, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Ban giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty. BKS Công ty đánh giá, năm 2025 Ban Giám đốc đã phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty đề ra. Tuy nhiên, trong năm 2025 trong hoạt động quản lý, điều hành đối với một số lĩnh vực SXKD, quản lý tài chính của Công ty còn tồn tại cần khắc phục, hoàn thiện.

3.3. Một số đề xuất, kiến nghị của BKS

- Đề nghị Công ty tăng cường hơn nữa công tác giám sát tài chính, sử dụng hợp lý tài sản, tiền vốn,... để tăng hiệu quả SXKD, bảo toàn phát triển vốn đầu tư của TKV/cổ đông tại Công ty. Tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán các công trình, dự án với khách hàng để nhanh chóng thu hồi vốn.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, công tác thu hồi nợ, thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định. Thực hiện tốt công tác cân đối tài chính nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, thực hiện công tác mua sắm vật tư, thuê ngoài, đầu tư theo đúng các quy định nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, tiết kiệm và giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thường xuyên, chủ động rà soát năng lực, tình trạng hoạt động của nhà cung cấp, kiểm tra chặt chẽ hóa đơn đầu vào (bao gồm cả các hóa đơn tiếp khách), đảm bảo hóa đơn sử dụng hợp pháp, chứng từ đúng, đủ theo quy định, đảm bảo, tránh các rủi ro về thuế, hóa đơn, chứng từ.

- Đến hết năm 2025 Công ty đã thu hồi 100% vốn góp tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn. Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý có liên quan để hoàn tất công tác thoái vốn tại đơn vị này theo Quy định.

- Công ty cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định, các hồ sơ chứng từ tại Công ty, phù hợp với các quy định của TKV và pháp luật.

4. Về sự phối giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Cổ đông: Trong năm qua, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thu nhập, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025

Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

| Stt | Chức danh | Thu nhập (đồng) | Ghi chú |
|-----|---|-----------------|-----------------------------|
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát (Chuyên trách 4 tháng) | 138.240.000 | 24.000.000 * 4 tháng * 1,44 |
| 2 | Trưởng Ban kiểm soát (Không chuyên trách 8 tháng) | 38.400.000 | 24.000.000* 8 tháng* 20% |
| 3 | Thành viên Ban kiểm soát | 100.800.000 | 21.000 000*12 tháng *20% |

6. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty năm 2026, BKS báo cáo kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua.

- Giám sát ban giám đốc thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty, pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát theo chuyên đề, theo định kỳ tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm của Ban kiểm soát.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, ban giám đốc trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, ban điều hành trong việc thảo luận các nội dung chỉ tiêu, cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã đề ra trong các cuộc họp thường kỳ.

- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Ban Kiểm soát nội bộ - TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.



Nguyễn Minh Hùng

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ
2021 - 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách và 02 thành viên BKS làm việc kiêm nhiệm. Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, từ ngày 23/4/2025, Trưởng Ban kiểm soát Công ty chuyển từ phương thức làm việc chuyên trách sang kiêm nhiệm. Như vậy, hiện nay BKS Công ty có 03 thành viên làm việc theo hình thức kiêm nhiệm.

Trong nhiệm kỳ năm 2021-2026, BKS đã tiến hành và thực hiện các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của BKS Công ty. Mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có ý kiến kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) hàng năm;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng năm của Ban Giám đốc Công ty.

- Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động của công ty, thẩm định báo cáo tài chính năm để trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm theo quy định.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại Công ty theo kế hoạch ban hành từ đầu năm và tại mỗi lần giám sát và đều được lập thành biên bản. Trong đó, BKS đã đưa ra các ý kiến góp ý đối với Ban Giám đốc khi giám sát tại Công ty, các tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận thống nhất giữa các thành viên ban kiểm soát.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. BKS đã thực hiện kiểm tra một cách độc lập, khách quan, thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho công ty. BKS tự đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2021-2026 theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

2. Về kết quả kinh doanh hàng năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 được duy trì tương đối ổn định trong bối cảnh thị trường tư vấn ngành mở và xây dựng có nhiều cạnh tranh. Doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 duy trì ổn định ở mức 160 - 180 tỷ đồng/năm. Hàng năm, công ty để có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông tại công ty, đồng thời hàng năm đều chia cổ tức cho các Cổ đông đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Thu nhập của người lao động được đảm bảo và tăng trưởng nhanh qua các năm. Số liệu cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|-----|---------------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1 | Doanh thu (tỷ đồng) | 181,9 | 167,8 | 160,7 | 162,2 | 174,2 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 2,26 | 1,97 | 2,75 | 3,66 | 4,96 |
| 3 | Cổ tức (%) | 3 | 3 | 5 | 5 | 6 |
| 4 | Lao động (người) | 296 | 260 | 215 | 210 | 218 |
| 5 | Thu nhập bình quân (triệu đ/ng/tháng) | 13,33 | 14,52 | 18,52 | 22,69 | 27,5 |

3. Về kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2026

3.1. Về công tác quản lý của HĐQT Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

- Hàng năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

3.2. Về công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty. BKS Công ty đánh giá, nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Giám đốc đã phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm của Công ty đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý điều hành, còn một số tồn tại cần khắc phục, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Về sự phối giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Cổ đông: Trong nhiệm kỳ 2021- 2026, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty, BKS báo cáo phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của BKS như sau:

- Thực hiện Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

- Thực hiện Giám sát Ban Giám đốc thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Thực hiện Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật nhà nước của HĐQT, Ban Giám đốc công ty.

Thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo chuyên đề, theo định kỳ quý, năm.

Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu. Tham gia với hội đồng quản trị, ban điều hành trong việc thảo luận các nội dung chỉ tiêu, cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã đề ra trong các cuộc họp thường kỳ.

- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS nhiệm kỳ 2026-2031, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Ban Kiểm soát nội bộ - TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.



Nguyễn Minh Hùng

Số: 08.26/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM).

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của TVM đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của TVM năm 2026 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là Công ty kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Có mức chi phí kiểm toán cạnh tranh, hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Căn cứ các tiêu thức trên, căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 được Bộ Tài chính chấp thuận tại Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025.

Ban kiểm soát đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026 tại TVM như sau:

(1). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

(2). Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội

(3). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG

Địa chỉ: Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội

Đồng thời, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, minh bạch theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Hùng

Số: 09.26/BC-TVM

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO & XIN Ý KIẾN

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp,
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi,
bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1565/NQ-UBTVQH15 ngày 20/3/2025 về việc sắp xếp
các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính
phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 10.26/NQ-HĐQT ngày 05/5/2026 của Hội đồng quản trị
Công ty;

Căn cứ Văn bản số 2794/TKV-TCNS ngày 22/4/2026 của Tập đoàn Công
nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v bổ sung, cập nhật địa chỉ, ngành nghề kinh
doanh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp -
Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký
doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần
thứ 11) theo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.



PHỤ LỤC

V/v Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)

I. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính

| Stt | Nội dung | Địa chỉ trụ sở chính hiện tại (<i>Khối thông tin cũ</i>) | Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi (<i>Khối thông tin mới</i>) |
|-----|-------------------|---|--|
| 1 | Số nhà, đường phố | 565 đường Nguyễn Trãi | 565 đường Nguyễn Trãi |
| 2 | Phường | <i>Thanh Xuân Nam</i> | Thanh Liệt |
| 3 | Quận | Thanh Xuân | |
| 4 | Thành phố | Hà Nội | Hà Nội |
| 5 | Điện thoại | 024.3854.4252 | (+844) . 3854 . 4252 |
| 6 | Email | <i>info@vimcc.vn;</i> <i>vimcc@vnn.vn</i> | <u>congtycptvm@gmail.com</u> |

II. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

1. Bổ sung chi tiết mã ngành

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Giải trình |
|----|--------------------------|--|---|
| 1 | 7110 (<i>Chính</i>) | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Gồm có: - Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); lập thiết kế, dự toán, tổng dự toán các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; hoạt động trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng công | Giữ nguyên nội dung các ngành nghề đã đăng ký, bổ sung các ngành nghề ứng dụng BIM. |

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Giải trình |
|----|----------|---|--|
| | | <p>trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí, công trình khai thác mỏ; Thiết kế công trình thủy lợi. - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình, công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng; - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Quan trắc công trình - Trắc đạc công trình - Lĩnh vực/Công tác trắc địa, trắc địa mỏ. Chi tiết: lập phương án, thi công, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực trắc địa, trắc địa mỏ; - Quan trắc dịch động - Khoan nước dưới đất. Chi tiết: Thiết kế, khảo sát khoan tháo nước, tháo khí công trình mỏ và công nghiệp - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- <u>Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>- <u>Lập, quản lý, khai thác dữ liệu BIM phục vụ khảo sát, thiết kế, thẩm tra, thi công, giám sát và quản lý vận hành công trình.</u></p> <p>(Điều 8 Nghị định 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 1 Quyết định số 2597/QĐ-TTg ngày 27/11/2025, Quyết định</p> | <p>BIM là công cụ, phương pháp số được pháp luật quy định áp dụng trong hoạt động tư vấn, thiết kế, thi công và quản lý vận hành công trình; không phải ngành độc lập mà thuộc hoạt động tư vấn kỹ thuật xây dựng. Việc bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu bắt buộc áp dụng BIM đối với các dự án theo lộ trình từ</p> |

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Giải trình |
|----|----------|--|------------|
| | | 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 (mã 7110); Điều 1 Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023, Luật Xây dựng) | năm 2023. |

2. Sửa đổi mã ngành và tên ngành nghề theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

Công ty chỉ sửa đổi mã ngành và tên ngành theo quy định pháp luật hiện hành, giữ nguyên nội dung hiện có theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của ngành nghề đã đăng ký

2.1. Sửa đổi tên ngành (không thay đổi mã ngành): 03 ngành

| Ngành nghề hiện tại của Công ty | | | Ngành nghề cập nhật theo QĐ 36/265/QĐ-TTg | |
|---------------------------------|----------|----------------------------------|---|--|
| TT | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành |
| 1 | 5510 | Dịch vụ lưu trú <i>ngắn-ngày</i> | 5510 | <u>Khách sạn</u> và dịch vụ lưu trú <u>tương tự</u> |
| 2 | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý | 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý <u>kinh doanh</u> và hoạt động tư vấn quản lý <u>khác</u> |

| | | | | |
|---|------|----------------|------|----------------|
| 3 | 7911 | Đại lý du lịch | 7911 | Đại lý lữ hành |
|---|------|----------------|------|----------------|

2.2. Sửa đổi tên mã ngành (không thay đổi tên ngành): 04 ngành

| Ngành nghề hiện tại của Công ty | | | Ngành nghề cập nhật theo QĐ 36/265/QĐ-TTg | |
|---------------------------------|----------|--|---|--|
| TT | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành |
| 1 | 4662 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn quặng kim loại, sắt, thép, kim loại khác (trừ loại Nhà nước cấm) | <u>4672</u> | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn quặng kim loại, sắt, thép, kim loại khác (trừ loại Nhà nước cấm) |
| 2 | 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, gỗ chế biến, gỗ cây, sơn, véc ni; | <u>4673</u> | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, gỗ chế biến, gỗ cây, sơn, véc ni; |
| | 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (trừ các loại Nhà nước cấm); - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy | <u>4679</u> | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (trừ các loại Nhà nước cấm); - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy |

| Ngành nghề hiện tại của Công ty | | | Ngành nghề cập nhật theo QĐ 36/265/QĐ-TTg | |
|---------------------------------|----------|--|---|--|
| TT | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành |
| 3 | 7490 | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chỉ gồm có các ngành nghề sau: Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và đào tạo chuyên giao công nghệ ngành mỏ; Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp đặt các thiết bị và gia công cơ khí; Quan trắc môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; bảo trì các công trình bảo vệ môi trường (trừ các hoạt động Nhà nước cấm); Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động biên dịch, dịch thuật;</p> <p>- Tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>- Đo đạc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải; Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải</p> | 7499 | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chỉ gồm có các ngành nghề sau: Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và đào tạo chuyên giao công nghệ ngành mỏ; Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp đặt các thiết bị và gia công cơ khí; Quan trắc môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; bảo trì các công trình bảo vệ môi trường (trừ các hoạt động Nhà nước cấm); Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động biên dịch, dịch thuật;</p> <p>- Tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>- Đo đạc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải; Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải</p> |

2.3. Sửa đổi tên và mã ngành nghề (không thay đổi tên ngành): 01 ngành nghề

| Ngành nghề hiện tại của Công ty | | | Ngành nghề cập nhật theo QĐ 36/265/QĐ-TTg | |
|---------------------------------|----------|---|---|---|
| TT | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành |
| 1 | 8219 | <i>Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác</i> | <u>8210</u> | <u>Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng</u> |

III. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi

- Sửa đổi, bổ sung tiết 14 mục 2 và mục 3 Phần mở đầu.
- Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (nội dung như mục II).
- Sửa đổi khoản 6 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.
- Bổ sung

| Stt | Điều lệ hiện hành (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10) | Dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11) | Giải trình |
|-----|--|---|--|
| 1 | <p>Phần mở đầu</p> <p>2.</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23/4/2022;</p> <p>3. Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022.</p> | <p>Phần mở đầu</p> <p>2.</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần <u>thứ 10</u>) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào <u>ngày 20/6/2023</u>;</p> <p>3. Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2026</u> Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ <u>ngày 08 tháng 5 năm 2026</u>.</p> | Sửa đổi, bổ sung để nội dung phù hợp, thống nhất trong toàn văn bản. |

| Stt | Điều lệ hiện hành (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10) | Dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11) | Giải trình |
|-----|---|---|--|
| 2 | <p>Điều 2</p> <p>6. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: (84.04) 8544252; (84.04) 8544 153</p> <p>- Fax: (84.04) 8543164;</p> <p>- Website: http://www.vimcc.vn</p> | <p>Điều 2</p> <p>6. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: (84.04) 38544 252; (84.04) 8 544 153</p> <p>c) Website: http://www.tuvanmo.vn http://www.vimcc.vn</p> | <p>Sửa đổi do thay đổi địa giới hành chính quy định tại Nghị quyết số 1565/NQ-UBTVQH15 ngày về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025</p> <p>- Bỏ số fax do Công ty không sử dụng</p> <p>- Bổ sung thêm website mới do website cũ không đáp ứng nhu cầu sử dụng</p> |
| 3 | <p>Chưa quy định</p> | <p>Điều 6:</p> <p>2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa</p> <p>a) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 49% vốn điều lệ.</p> <p>b) Tỷ lệ sở hữu này được duy trì phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn Tập đoàn và danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>Mặc dù ngành nghề kinh doanh chính của Công ty không hạn chế vốn ngoại, nhưng để đảm bảo tính thống nhất với cơ cấu vốn của TKV (đang nắm giữ 51% vốn điều lệ), Công ty cần ấn định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa mức 49%.</p> <p>Việc quy định tỷ lệ 49% đảm bảo tuân thủ Nghị định 245/2025/NĐ-CP (quy định các công ty phải xác định rõ tỷ lệ sở hữu tối đa và thông báo cho cơ quan quản lý). Điều này cũng giúp ổn định cơ cấu cổ đông, tránh việc khối ngoại gom quá tỷ lệ cho phép, gây khó khăn cho việc quản lý vốn của TKV.</p> |

Toàn văn Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11) được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ <http://www.tuvanmo.vn>.

Số: 10.26/BC-TVM

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TKV ngày 03/02/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đến hết năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-TVM ngày 06/5/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đến hết năm 2025.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với nội dung cụ thể như sau:

1. Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Ban lãnh đạo Công ty gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (không bố trí Trưởng ban chuyên trách) và Ban Giám đốc.

- Số lượng đầu mỗi phòng/ban, chi nhánh: giảm 02 đơn vị phòng/ban; giảm 01 chi nhánh

+ Trước khi thực hiện Đề án: 14 phòng/ban và 02 chi nhánh.

+ Sau khi thực hiện Đề án: 12 phòng/ban và 01 chi nhánh.

- Cơ cấu lao động (tính đến 31/12/2025): tổng số lao động thực tế là 212 người, trong đó số lượng lao động khối gián tiếp giảm mạnh (từ định biên 78 người xuống còn 63 người); tăng lực lượng lao động công nghệ từ 109 người lên 126 người

Bộ máy quản lý đã gọn nhẹ, tập trung nguồn lực cho khối năng lực cốt lõi là tư vấn và công nghệ, phù hợp với định hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Hợp nhất các phòng

Trong tháng 6/2025, Công ty đã hoàn thành:

- Hợp nhất phòng Hàm lò và phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ thành

phòng Hàm lò.

- Hợp nhất phòng Kế hoạch - Kế toán và phòng Tài chính - Kế toán thành phòng Kế hoạch - Kế toán.

Việc sắp xếp thực hiện theo nguyên tắc: Chuyển giao nguyên trạng nhân sự, tài sản và công việc; đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; không làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp

Công ty đã chuyển đổi mô hình Chi nhánh thành đơn vị trực thuộc để quản lý tập trung, thực hiện chấm dứt hoạt động Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp và thành lập phòng Dịch vụ tổng hợp để tiếp quản toàn bộ nhiệm vụ và người lao động của Chi nhánh.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp Chi nhánh, Công ty đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan; thực hiện thủ tục theo quy định pháp luật và quy định quản lý nội bộ của Công ty.

Công ty đã hoàn tất các thủ tục nội bộ, đang chờ Văn bản xác nhận từ Cơ quan Thuế để hoàn tất thủ tục đóng mã số thuế và thực hiện lại thủ tục chấm dứt hoạt động tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.

Kết luận: về cơ bản Công ty đã hoàn thành các nội dung của Đề án theo đúng hướng tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại đơn vị, lao động phù hợp; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khản

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

V/v vốn điều lệ không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và
công nghiệp - Vinacomin (Công ty/TVM);*

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tình trạng công ty đại chúng như sau:

1. Quá trình hình thành và thay đổi vốn điều lệ

Trong quá trình hình thành và phát triển, các mốc thay đổi về vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Năm 2006: Thực hiện cổ phần hoá và chào bán lần đầu ra công chúng (IPO), vốn điều lệ 8 tỷ đồng.

- Năm 2011: Chính thức đăng ký công ty đại chúng, mức vốn điều lệ 16 tỷ đồng.

- Năm 2015: Tăng vốn điều lệ 24 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu và chi trả cổ tức. Đây cũng là thời điểm cổ phiếu TVM chính thức giao dịch trên hệ thống UpCoM.

2. Thực trạng vốn điều lệ và quy định của pháp luật mới

- Số liệu thực tế tại thời điểm 31/12/2025:

+ Vốn điều lệ: 24 tỷ đồng (theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán);

+ Số lượng cổ đông: 255 người (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán lập).

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, tiêu chuẩn để duy trì tư cách công ty đại chúng có sự thay đổi, phải có vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư (không phải là cổ đông lớn) nắm giữ. Mặc dù Công ty có cơ cấu cổ đông ổn định, nhưng với mức vốn điều lệ hiện tại (24 tỷ đồng) thấp hơn mức vốn tối thiểu theo quy định nên Công ty không còn đáp ứng điều kiện duy trì tư cách công ty đại chúng.

3. Tình trạng cổ phiếu và công bố thông tin

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ báo cáo, giải trình cơ quan quản lý Nhà nước và công bố thông tin theo quy định.

- Ngày 27/3/2026, Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông báo Công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng (Văn bản số 2400/UBCK-GSDC).

- Ngày 07/4/2026, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã thông báo về trạng thái chứng khoán của cổ phiếu Công ty trên hệ thống UPCOM (Văn bản số 1480/TB-SGDCKHN); đồng thời ban hành đưa cổ phiếu TVM vào diện cảnh báo từ ngày 13/4/2026 (Quyết định số 410/QĐ-SGDCKHN).

Đây là tình trạng mang tính chất thủ tục hành chính phát sinh do thay đổi quy định pháp luật về quy mô vốn tối thiểu, không xuất phát từ bất kỳ sai phạm tài chính hay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Định hướng xử lý và bảo đảm quyền lợi cổ đông

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty xác định định hướng như sau:

- Về vốn điều lệ: Công ty không thực hiện tăng vốn lên 30 tỷ đồng trong giai đoạn hiện nay. Việc giữ nguyên vốn 24 tỷ đồng nhằm bảo vệ giá trị cổ phiếu, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về lộ trình pháp lý và tư cách công ty: nếu đến ngày 01/01/2027, Công ty vẫn giữ mức vốn 24 tỷ đồng thì sẽ phải thực hiện thủ tục huỷ tư cách công ty đại chúng theo quy định.

- Về quyền lợi cổ đông: Công ty tiếp tục tập trung duy trì sản xuất ổn định và hiệu quả, đảm bảo kế hoạch chi trả cổ tức và thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định.

5. Kết luận

Việc không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng là do quy mô vốn điều lệ thấp hơn mức quy định, không phải do suy giảm năng lực hay hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ trương không tăng vốn là phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, tiết giảm các thủ tục, tập trung tối đa nguồn lực vào công tác chuyên môn và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và ghi nhận.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn

Số: 12.26/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan trong năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp - Vinacomin là đơn vị thành viên trong hệ thống Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Do đặc thù ngành nghề, Công ty thường xuyên phát sinh các hợp đồng, giao dịch phục vụ công tác tư vấn, đầu tư, khảo sát, thiết kế, dịch vụ kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn khác với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong hệ thống TKV.

Bên cạnh đó, một số Người nội bộ và người quản lý của Công ty đồng thời đảm nhiệm chức vụ quản lý hoặc người đại diện phần vốn hoặc tham gia điều hành tại các đơn vị khác trong hệ thống TKV. Vì vậy, các giao dịch nêu trên được xác định là giao dịch với Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc ĐHĐCĐ thông qua chủ trương chung ngay từ đầu năm tài chính là hết sức cần thiết nhằm:

- Đảm bảo tính liên tục, tránh gián đoạn việc thực hiện các dự án do chờ đợi thủ tục phê duyệt riêng lẻ.

- Tạo cơ sở pháp lý để Ban điều hành kịp thời ký kết hợp đồng, nắm bắt cơ hội kinh doanh.

- Tuân thủ quản trị, thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch giao dịch với người có liên quan.

II. Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương và giá trị giao dịch

- Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan (TKV và các đơn vị thành viên) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Thông qua việc tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh lũy kế trong vòng 12 tháng kể từ ngày được chấp thuận có thể đạt hoặc vượt mức 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

- Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan đã phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 với tổng giá trị 185,5 tỷ đồng (118 hợp đồng);

2. Phân cấp thẩm quyền và ủy quyền

Để đảm bảo tối ưu hóa quy trình phê duyệt và nâng cao hiệu quả quản lý, kịp thời trong điều hành, ĐHĐCĐ thống nhất giao và ủy quyền như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị: chấp thuận từng hợp đồng, giao dịch cụ thể với Người có liên quan phát sinh trong năm 2026, bao gồm cả các giao dịch có giá trị của từng giao dịch đơn lẻ hay giá trị lũy kế của các giao dịch đó vượt quá ngưỡng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Đối với Giám đốc Công ty: Tổ chức đàm phán, quyết định các điều khoản thương mại cụ thể; ký kết và chỉ đạo triển khai các hợp đồng, giao dịch sau khi đã được HĐQT phê duyệt; chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về tính chính xác, hiệu quả kinh tế của các hợp đồng.

- Chấp thuận giao dịch đã phát sinh: Chấp thuận và công nhận hiệu lực đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi nêu trên đã phát sinh từ ngày 01/01/2026 đến trước thời điểm ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Phạm vi và đối tác giao dịch

Bao gồm các tổ chức, đơn vị trong hệ thống Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, cụ thể:

- Công ty mẹ - Tập đoàn TKV;
- Các Công ty con, Công ty liên kết, đơn vị trực thuộc của TKV;
- Các tổ chức, đơn vị có người nội bộ của Công ty đồng thời là người nội bộ/người đại diện phần vốn hoặc đại diện theo ủy quyền.

4. Nguyên tắc thực hiện giao dịch

- Đảm bảo tuân thủ nguyên tắc giá thị trường, công bằng và minh bạch.

- Điều kiện, điều khoản giao dịch không bất lợi hơn các giao dịch tương tự ký kết với các bên độc lập.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSĐCĐCĐ.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn

Số: 12.26/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua nhân sự bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-TKV ngày 27/3/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v cử người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026-2031.

Căn cứ Đơn đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 ngày của ông Đào Huy Quân ngày 10/4/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. Thông qua bầu cử nhân sự Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): ba (03) thành viên.

2. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông giới thiệu là: ba (03) người, trong đó:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nắm giữ 51% cổ phần sở hữu giới thiệu: hai (02) người;

- Nhóm cổ đông ông Đào Huy Quân nắm giữ 21,48% cổ phần đại diện giới thiệu: một (01) người.

3. Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT

| TT | Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào HĐQT | Chức danh hiện tại | Chức danh đề xuất bầu | Điều kiện/Tiêu chuẩn | Ghi chú |
|-----------|--|----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| I | TKV giới thiệu | | | | |
| 1 | Vũ Văn Khấn | Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT | Đáp ứng theo quy định | Giám đốc Công ty |
| 2 | Lê Văn Duẩn | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT | | |
| II | Nhóm cổ đông đại diện là ông Đào Huy Quân | | | | |
| 1 | Nguyễn Việt Hùng | Phó giám đốc Công ty | Thành viên HĐQT | Đáp ứng theo quy định | Phó Giám đốc Công ty |

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch)

II. Thông qua bầu cử nhân sự Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS): ba (03) thành viên.

2. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông giới thiệu là: ba (03) người, trong đó:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 51% cổ phần sở hữu giới thiệu: hai (02) người;

- Nhóm cổ đông do ông Đào Huy Quân làm nắm giữ 21,48% cổ phần đại diện giới thiệu: một (01) người.

3. Danh sách ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát

| TT | Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào BKS | Chức vụ hiện tại | Chức danh đề xuất bầu | Điều kiện/Tiêu chuẩn | Ghi chú |
|-----------|--|----------------------|-----------------------|-----------------------|---------|
| I | TKV giới thiệu | | | | |
| 1 | Nguyễn Minh Hùng | Trưởng ban kiểm soát | Thành viên BKS | Đáp ứng theo quy định | |
| 2 | Nguyễn Thị Khuyên | Phó phòng KHKT | Thành viên BKS | | |
| II | Nhóm cổ đông đại diện là ông Đào Huy Quân | | | | |
| 1 | Trần Phương Giang | | Thành viên BKS | Đáp ứng theo quy định | |

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch)

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch)

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty;
- Lưu HSĐHCĐ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Họ tên người được uỷ quyền đại diện: **ĐÀO HUY QUÂN**

CCCD số: 001082016496, Ngày cấp: 10/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Hiện đang sở hữu: **0** cổ phần (Bằng chữ: *Không có phần*)

Tổng số cổ phần đại diện là: **515.626 cổ phần** (Bằng chữ: *Năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm hai mươi sáu cổ phần*) (Có danh sách kèm theo)

Tương ứng với: **21,48%** vốn điều lệ của Công ty

Đề nghị Hội đồng quản trị cho chúng tôi đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin, nhiệm kỳ 2021-2026:

1. Ông: NGUYỄN VIỆT HÙNG

CCCD số: 022081000071 ngày cấp 01/5/2021 nơi cấp Công an TP Hà Nội

Thường trú: Số 50 ngõ 208 phố Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

Đề cử: **Ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị Công ty.**

2. Bà: TRẦN PHƯƠNG GIANG

CCCD số: 001193041910; Ngày cấp: 16/07/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC & TTXH

Thường trú: C45 nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội

Đề cử: **Ứng cử viên bầu vào Ban kiểm soát Công ty**

Tôi xin cam đoan là đại diện trung thực, hợp pháp cho số cổ phần sở hữu nêu trên trong kỳ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lần này.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDHCD

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người đề cử



Đào Huy Quân

QUYẾT ĐỊNH

V/v cử Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026 - 2031

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐTV ngày 16/3/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (kỳ họp ngày 16/3/2026).



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

1. Người đại diện tham gia Hội đồng quản trị:

a) Cử ông Vũ Văn Khán, Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn TKV tiếp tục làm Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, đồng thời giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị và ứng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

b) Cử ông Lê Văn Duẩn, Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin làm Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị và giới thiệu ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

2. Người đại diện tham gia Ban kiểm soát:

a) Cử ông Nguyễn Minh Hùng, Người kiểm soát phần vốn thuộc Ban Kiểm soát nội bộ TKV làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát và giới thiệu ứng cử Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

b) Cử bà Nguyễn Thị Khuyên, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kế toán Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát và giới thiệu ứng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Điều 2. Trách nhiệm của Người đại diện của TKV:

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin có trách nhiệm đề cử và bầu để các cán bộ có tên tại Điều 1 tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, các cán bộ có tên tại Điều 1 có trách nhiệm ứng cử tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời bầu để Người đại diện của TKV giữ các chức vụ trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026 - 2031 như nội dung ghi tại Điều 1.

3. Các cán bộ có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện của TKV theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV, Quy chế quản lý Người đại diện của TKV tại các doanh nghiệp và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Tổng giám đốc TKV, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Ecopy);
- TTr ĐU, HĐTV, TGD TKV (Ecopy);
- Các PTGD, KTTT TKV (Ecopy);
- Ban Kiểm soát TKV (Ecopy);
- Ban QLV, KSNB, KTTC (Ecopy);
- CTCP Tư vấn đầu tư mỏ và CN;
- Lưu VT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Ngô Hoàng Ngân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)*

1. Họ và tên: **VŨ VĂN KHẨN** 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 034068001414; ngày cấp: 12/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: 16 tháng 8 năm 1968
6. Nơi sinh: Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
9. Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Khu Đập nước I, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
10. Nơi ở hiện nay: Tổ 4, Khu Đập nước I, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
11. Số điện thoại liên lạc: 0912108420; Email: vuvankhan1968@gmail.com
12. Trình độ văn hóa: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ, Thạc sĩ khai thác mỏ

| Văn bằng/ Trình độ học vấn | Tên cơ sở đào tạo | Ngành học hoặc tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học |
|----------------------------------|-------------------------------|---|------------------|---------------------|
| Kỹ sư | Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội | Khai thác mỏ lộ thiên Đại học khoá 30 | 1985 - 1990 | Chính quy |
| Thạc sĩ | Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội | Khai thác mỏ Cao học khoá 36 | 2017 - 2019 | Chính quy |

14. Trình độ ngoại ngữ:

15. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|--|-------------------------|
| Từ 9/1990 - 9/1995 | Mỏ than Cọc Sáu | Kỹ thuật viên CT mìn |
| Từ 10/1995 - 7/1999 | Phòng Kỹ thuật Khai thác Mỏ than Cọc Sáu | Kỹ sư |
| Từ 8/1999 - 4/2004 | Phòng Kỹ thuật khai thác Công ty Than Cọc Sáu | Phó trưởng phòng |
| Từ 5/2004 - 9/2006 | Công trình Xúc Tả Ngạn Công ty Than Cọc Sáu | Quản đốc |

| | | |
|----------------------|---|-------------------------------|
| Từ 10/2006 - 10/2007 | Phòng Kỹ thuật khai thác Công ty Than Cọc Sáu | Trưởng phòng |
| Từ 11/2007 - 3/2008 | Phòng Kỹ thuật khai thác | Trưởng phòng |
| | Công ty CP than Cọc Sáu - TKV CT Khai thác quặng sắt Thạch Khê (Hà Tĩnh) | Trợ lý Giám đốc Chỉ huy CT |
| Từ 4/2008 - 3/2013 | Công ty CP than Cọc Sáu - TKV | Phó Giám đốc |
| Từ 4/2013 - 9/2018 | Công ty CP than Cọc Sáu - TKV | Giám đốc |
| Từ 10/2018 - 8/2020 | Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam | Thành viên BQL vốn |
| | Công ty CP than Cao Sơn - Vinacomin | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 8/2020 - nay | Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam | Thành viên BQL vốn |
| | Công ty CP than Cao Sơn - TKV | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Địa chất mỏ -TKV | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu - TKV | Ủy viên HĐQT |
| | Công ty CP Sản xuất và Thương mại Uông Bí | Ủy viên HĐQT |
| Từ 11/2025 -:- nay | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Chủ tịch HĐQT |

16. Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn -TKV;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa chất mỏ-TKV;

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 1.244.000 cổ phần (51% vốn điều lệ).
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TVM: Không.

- Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: Không

22. Cổ đông đề cử ứng viên: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai



Vũ Văn Khẩn

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG VŨ VĂN KHẨN**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại Công ty/Mối quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Đông Thị Nhuận | Mẹ đẻ | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Thị Nhung | Vợ | 0 | 0 | |
| 3 | Vũ Thanh Tùng | Con đẻ | 0 | 0 | |
| 4 | Vũ Thanh Bình | Con đẻ | 0 | 0 | |
| 5 | Hoàng Lưu Ly | Con dâu | 0 | 0 | |
| 6 | Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) | Công ty mẹ | 1.224.000 | 51% | |
| 7 | Công ty CP Địa chất mỏ - TKV | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 | |
| 10 | Công ty CP Than Cao Sơn - TKV | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 | |
| 11 | Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomìn)



1. Họ và tên: **LÊ VĂN DUẤN** 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 034074011767; ngày cấp: 11/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: Ngày 01 tháng 01 năm 1974
6. Nơi sinh: xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên
9. Hộ khẩu thường trú: phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
10. Nơi ở hiện nay: số, Thành phố Hà Nội
11. Số điện thoại liên lạc: 0902277669
12. Trình độ văn hoá: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khai thác mỏ

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------|---|--|
| Kỹ sư | Khai thác mỏ | Đại học Mỏ - Địa chất |
| Thạc sĩ | Khai thác mỏ | Đại học Mỏ - Địa chất |
| Cử nhân | Chính trị học | Học viện Báo chí và Tuyên truyền |
| Cao cấp | Cao cấp lý luận chính trị hành chính | Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh - Học viện Báo chí và Tuyên truyền |
| Chứng chỉ | Quản trị Kinh doanh | Đại học Quốc gia Hà Nội |
| Chứng chỉ | Quản trị doanh nghiệp mỏ hiện đại | Trường Đại học Queensland Australia |

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh A2
15. Quá trình công tác:

| Thời gian (tháng/năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------------------------|---|---|
| Từ 11/1998 ÷ 10/2003 | Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Xí nghiệp Thiết kế Than Hòn Gai | Kỹ sư phòng Hàm lò |
| Từ 11/2003 ÷ 11/2005 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp | Kỹ sư phòng Hàm lò |
| Từ 12/2005 ÷ 8/2006 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Phó trưởng phòng Hàm lò |
| Từ 9/2006 ÷ 11/2008 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp | Trưởng phòng Hàm lò |
| Từ 12/2008 :- 05/2018 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Phó Giám đốc Công ty |
| Từ 6/2018 ÷ nay | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Giám đốc Công ty |
| Từ 6/2018 ÷ nay | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty |

16. Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 9.060 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.060 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 3.165 cổ phần.

22. Cổ đông đề cử ứng viên: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Người khai



Lê Văn Duẩn

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG LÊ VĂN DUẤN**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Lương Thị Nhung | Mẹ đẻ | | | |
| 2 | Nguyễn Mai Hoa | Vợ | 3.165 | 0,13% | |
| 3 | Lê Bá Kiệt | Con trai | | | |
| 4 | Lê Tuấn Hùng | Con trai | | | |
| 5 | Lê Thị Nhuận | Em ruột | | | |
| 6 | Lương Đức Tân | Em rể | | | |
| 7 | Lê Văn Kiệt | Em ruột | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Hậu | Em dâu | | | |
| 9 | Lê Thị Nhân | Em ruột | | | |
| 10 | Phạm Tất Thế | Em rể | | | |
| 11 | Nguyễn Như Ý | Bố vợ | | | |
| 12 | Nguyễn Thị Vời | Mẹ vợ | | | |
| 13 | Nguyễn Thuý Hà | Chị vợ | | | |
| 14 | Nguyễn Như Hùng | Em vợ | | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)

1. Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT HÙNG** 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 022081000071; ngày cấp: 01/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: Ngày 30 tháng 3 năm 1981
6. Nơi sinh: phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: xã Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
9. Hộ khẩu thường trú: số nhà 50 ngõ 208 phố Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội
10. Nơi ở hiện nay: số 19D, ngõ 85 phố Định Công Thượng, phường Định Công, Thành phố Hà Nội
11. Số điện thoại liên lạc: 0983031981
12. Trình độ văn hoá: 12/12
13. Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|------------------|--|---|
| Kỹ sư | Khai thác mỏ | Đại học Mỏ - Địa chất |
| Thạc sỹ Kỹ thuật | Khai thác mỏ | Đại học Mỏ - Địa chất |
| Chứng chỉ | Quản lý | Tổ chức NEDO Nhật Bản |
| Trung cấp | Trung cấp lý luận chính trị hành chính | Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương |
| Chứng chỉ B1 | Tiếng Anh | Trường quản trị kinh doanh - Vinacomin |
| Chứng chỉ | Tiếng Anh và quản trị doanh nghiệp mỏ hiện đại | Trường Đại học Queensland |

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B1

15. Quá trình công tác:

| Thời gian (tháng/năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------|---|--|
| Từ 8/2004 ÷ 12/2009 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Kỹ sư thiết kế, cán bộ phòng Hàm lò 2 |
| Từ 01/2010 ÷ 7/2013 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Phó trưởng phòng Hàm lò |
| Từ 7/2013 ÷ 01/2018 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng Hàm lò |
| Từ 02/2018 ÷ 02/2024 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Trưởng phòng Kế hoạch |
| Từ 3/2024 ÷ nay | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Phó Giám đốc |

16. Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 165 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 165 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: Không

22. Nhóm cổ đông đại diện đề cử ứng viên: Ông Đào Huy Quân.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Việt Hùng

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG NGUYỄN VIỆT HÙNG**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Việt Hạnh | Bố đẻ | | | |
| 2 | Bùi Thị Nhan | Mẹ đẻ | | | |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Duyên | Vợ | | | |
| 4 | Nguyễn Việt Hoàng | Con trai | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Con gái | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Mai Yên | Em gái | | | |
| 7 | Nguyễn Văn Hùng | Bố vợ | | | |
| 8 | Lê Thị Bưởi | Mẹ vợ | | | |
| 9 | Nguyễn Thị Quỳnh Dương | Em vợ | | | |
| 10 | Nguyễn Thị Tuyết Dung | Em vợ | | | |
| 11 | Nguyễn Anh Dũng | Em vợ | | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)



- Họ và tên: **NGUYỄN MINH HÙNG** 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038086020982; Ngày cấp: 28/07/2020; Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1986
- Nơi sinh: Thôn Ninh Hoà, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Thôn Ninh Hoà, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá
- Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá
- Nơi ở hiện nay: Phòng 12A01, Chung cư OTC2 Vigracera, P.Xuân Phương, TP.Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0369911999
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------------|--|---|
| Cử nhân kinh tế | Kế toán kiểm toán (Hệ chính quy) | Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội |
| Thạc sĩ Kế toán | Kế toán (Hệ chính quy) | Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội |
| Trung cấp LLCT | Trung cấp lý luận chính trị (Tập trung) | Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Lạng Sơn |

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B

15. Quá trình công tác

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Đơn vị công tác | Chức danh, chức vụ |
|------------------------------|----------------------------------|-------------------------|
| Từ T7/2007 -:- T6/2010 | Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC | Trợ lý kiểm toán |
| Từ T7/2010 -:- T6/2011 | Tổng công ty Điện lực Vinacomin | Chuyên viên ban KSNB |

| | | |
|--------------------------------|---|-----------------------------|
| Từ T7/2011 -:- T9/2011 | Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin | Nhân viên phòng TCKT |
| Từ T10/2011 -:- T2/2012 | Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin | Phó phòng TCKT |
| Từ T3/2012 -:- T8/2012 | Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin | Trưởng phòng TCKT |
| Từ T9/2012 -:- 6/4/2022 | Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV | Kế toán trưởng |
| Từ 7/4/2022 -:- nay | Ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam | Người Kiểm soát phần vốn |
| Từ 21/9/2023 -:- 23/04/2025 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Thành viên Ban kiểm soát |
| Từ 23/04/2025 -:- nay | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Trưởng Ban kiểm soát |

16. Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):

- + Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Miền Trung;
- + Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Ưông Bí;
- + Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cromit Cố Định Thanh Hóa – TKV;
- + Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần sắt Thạch Khê.

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

22. Cổ đông đề cử ứng viên: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai



Nguyễn Minh Hùng

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG NGUYỄN MINH HÙNG**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|--|---------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Minh Ngọc | Bố đẻ | 0 | 0 | |
| 2 | Lê Thị Hạnh | Mẹ đẻ | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Kim Cúc | Vợ | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Minh Huy | Con | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Hà My | Con | 0 | 0 | |
| 6 | Nguyễn Thị Hà | Chị gái | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Thị Hồng | Chị gái | 0 | 0 | |
| 8 | Nguyễn Thị Hiền | Chị gái | 0 | 0 | |
| 9 | Trịnh Thủy Kiều | Mẹ vợ | 0 | 0 | |
| 10 | Nguyễn Thu Hằng | Chị vợ | 0 | 0 | |
| 11 | Nguyễn Thu Hà | Chị vợ | 0 | 0 | |
| 12 | Nguyễn Thu Huyền | Chị vợ | 0 | 0 | |
| 13 | Công ty cổ phần cơ khí Ô tô Ưông Bí | NNB | 0 | 0 | |
| 14 | Công ty TNHH MTV Môi trường TKV | NNB | 0 | 0 | |
| 15 | Công ty cổ phần Than Miền Trung | NNB | 0 | 0 | |
| 16 | Công ty cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hoá TKV | NNB | 0 | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)*



1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KHUYÊN** 2. Giới tính: Nữ 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 034176009321; ngày cấp 08/5/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: 11/9/1976
6. Nơi sinh: Thôn Kiều Trai, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Thôn Kiều Trai, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên
9. Hộ khẩu thường trú: Tổ 36 phường Long Biên, Thành phố Hà Nội
10. Nơi ở hiện nay: Số nhà 16 ngõ 565 đường Nguyễn Trãi, Tổ 12-Văn Quán, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội
11. Số điện thoại liên lạc: 0913378646
12. Trình độ văn hoá: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-------------------|-----------------|---------------------|
| Cử nhân Luật | Luật Hành chính | Đại học Luật Hà Nội |
| Cử nhân ngoại ngữ | Tiếng Anh | Đại học Ngoại ngữ |

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

15. Quá trình công tác

| Thời gian (tháng/năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------------------|--|--------------------------|
| Từ 01/01/2001 đến 31/8/2004 | Xí nghiệp mây tre Ngọc Sơn | Nhân viên xuất nhập khẩu |
| Từ 01/9/2004 đến 31/01/2010 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Nhân viên phòng Kế hoạch |

| | | |
|--------------------------------|--|---------------------------------|
| Từ 01/02/2010 đến 14/6/2025 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Phó Phòng Kế hoạch |
| Từ ngày 15/6/2025 đến nay | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin | Phó phòng Kế hoạch - Kế toán |

16. Chức vụ hiện nay: Phó phòng Kế hoạch - Kế toán

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 10.266 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.266 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 9.177 cổ phần.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Người khai



Nguyễn Thị Khuyên

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA BÀ NGUYỄN THỊ KHUYÊN**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Vũ Anh Tuấn | Chồng | | | |
| 2 | Vũ Quang Huy | Con trai | | | |
| 3 | Vũ Minh Phương | Con gái | | | |
| 4 | Nguyễn Đức Lão | Bố đẻ | | | |
| 5 | Vũ Thị Lan | Mẹ đẻ | | | |
| 6 | Vũ Mạnh Hùng | Bố chồng | | | |
| 7 | Đào Thị Diệp | Mẹ chồng | | | |
| 8 | Nguyễn Thanh Liêm | Anh ruột | 9177 | 0,38% | |
| 9 | Phạm Thị Dân | Chị dâu | | | |
| 10 | Nguyễn Đức Phòng | Anh ruột | | | |
| 11 | Trần Thị Hồng Thanh | Chị dâu | | | |
| 12 | Nguyễn Ngọc Khoa | Anh ruột | | | |
| 13 | Phạm Thị Ngọc Bích | Chị dâu | | | |
| 14 | Nguyễn Thị Diệp | Em ruột | | | |
| 15 | Vũ Thị Thu Hằng | Chị chồng | | | |
| 16 | Tô Đức Thọ | Anh rể | | | |
| 17 | Vũ Anh Tú | Em chồng | | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)*



1. Họ và tên: **TRẦN PHƯƠNG GIANG** 2. Giới tính: Nữ 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 001193041910; Ngày cấp: 16/07/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC & TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: 13/02/1993
6. Nơi sinh: Hà Nội
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Phường Thành Nam, Tỉnh Ninh Bình
9. Hộ khẩu thường trú: C45 nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
10. Nơi ở hiện nay: C45 nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
11. Số điện thoại: 0398130293
12. Trình độ văn hoá: Đại học
13. Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------------|---------------------|-----------------|
| Cử nhân Đại học | Tài chính ngân hàng | Viện Đại học Mở |

14. Trình độ ngoại ngữ: B1

15. Quá trình công tác

| Thời gian (tháng/năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------------------|---|--|
| Từ 10/2015 đến 10/2020 | Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Nhân viên Kế toán |
| Từ 11/2020 đến 05/2025 | Phòng Kế hoạch - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Tổ trưởng Tổ kiểm toán nội bộ - Thành viên BKS Công ty |
| Từ 06/2025 đến nay | Phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin | Kiểm toán nội bộ - Thành viên BKS Công ty |

16. Chức vụ hiện nay: Kiểm toán nội bộ - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:
- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.
21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
22. Nhóm cổ đông đại diện đề cử ứng viên: Ông Đào Huy Quân.
- Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai



Trần Phương Giang

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA BÀ TRẦN PHƯƠNG GIANG**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty/ Mỗi quan hệ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|--------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Trần Tiến Quảng | Bố đẻ | 0 | 0 | |
| 2 | Trần Xuân Phương | Mẹ đẻ | 0 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Duy Khánh | Chồng | 0 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Khánh Nhi | Con gái | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Minh Anh | Con gái | 0 | 0 | |
| 6 | Trần Tiên Linh | Em gái | 0 | 0 | |
| 7 | Carlos Alvarez Navarrete | Em rể | 0 | 0 | |

Số: 13.26/QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thực hiện đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội như sau:

Điều 1. Mục tiêu, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nguyên tắc, trình tự, thủ tục cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty/TVM).

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ động sở hữu cổ phần TVM và người đại diện uỷ quyền theo quy định tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (Đại hội).

3. Việc bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc:

- Tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được bầu: 03 người
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS) được bầu: 03 người
- Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS: 05 năm, từ năm 2026 đến năm 2031.
- Số lượng ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên

a) Thành viên HĐQT: Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên thành viên BKS

- Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

- Và không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền ứng cử, đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định sau:

a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Từ 50% trở lên được đề cử đủ (03) ứng cử viên.

2. Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên HĐQT, BKS.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

Điều 4. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên HĐQT phải gửi cho Công ty hồ sơ bao gồm các tài liệu bằng tiếng Việt như sau:

a) Thông báo đề cử gửi hoặc Đơn xin ứng cử (đề cử) thành viên tham gia HĐQT (theo mẫu);

b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh chụp 06 tháng gần nhất.

c) Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CCCD/CC/Hộ chiếu

d) Bản sao hợp lệ các các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

e) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (theo mẫu).

g) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Người được đề cử, ứng cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ.

3. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội.

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên hồ sơ đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông; Ban Tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS;

2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên thành viên HĐQT, BKS;

b) Phổ biến và thông qua Quy chế bầu cử; hướng dẫn cách thức bầu cử;

c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu;

d) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả trước Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu gồm các nội dung: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

e) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo trình Đại hội quyết định;

g) Đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu;

h) Các nhiệm vụ liên quan khác.

i) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

1. Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, bỏ phiếu kín và trực tiếp.

2. Phiếu bầu có ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/(hoặc) đại diện, số phiếu biểu quyết, đóng dấu treo Công ty.

3. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên HĐQT, BKS được bầu}}$$

4. Cổ đông có quyền bầu dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

a) Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, đóng dấu treo của Công ty có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện ủy quyền, tổng số phiếu bầu/tổng số quyền bầu cử biểu quyết.

b) Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) và phiếu bầu Ban kiểm soát (BKS) theo mã số tham dự (sở hữu và đại diện ủy quyền).

2. Ghi phiếu bầu

a) Cổ đông/đại diện ủy quyền bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT.

b) Trường hợp ghi sai, có thể đề nghị Ban bầu cử và kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

c) Cổ đông/đại diện ủy quyền có thể ký hoặc không ký vào phiếu bầu.

3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và phạm vi số lượng thành viên cần bầu bổ sung đã được Đại hội thông qua.

b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó.

c) Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty; không do Ban bầu cử và kiểm phiếu phát ra; phiếu nộp sau khi đã mở thùng phiếu;

b) Phiếu không còn nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua;

c) Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện ủy quyền.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (03 người), BKS (03 người).

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 11. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua và hết hiệu lực khi Đại hội kết thúc.

2. Đại biểu tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Khản

HƯỚNG DẪN

Bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Theo phương thức bầu dồn phiếu

(Ban hành kèm theo Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031)

1. Bầu dồn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Loại phiếu bầu

- Phiếu màu trắng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Phiếu màu xanh: Bầu Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Cách thức bầu

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 3 người, bầu vào BKS là 3 người. Ông A là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử thành viên HĐQT của ông A là $1.000 \times 3 = 3.000$ quyền và quyền bầu cử thành viên BKS là $1.000 \times 3 = 3.000$ quyền.

b) Cách thức bầu

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Ví dụ: Khi bầu thành viên HĐQT, ông A chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 quyền bầu cử cho một số ứng cử viên (việc bầu tương tự với thành viên BKS), chẳng hạn:

| Stt | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử |
|-----|--------------------|------------------------------|
| 1 | Ứng cử viên 1 | 1.000 |
| 2 | Ứng cử viên 2 | 0 |
| 3 | Ứng cử viên 3 | 2.000 |
| | Tổng cộng | 3.000 |

Hoặc ông A có thể phân chia số quyền bầu cử đều nhau để bầu cho các ứng cử viên như sau:

| Stt | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử |
|-----|--------------------|------------------------------|
| 1 | Ứng cử viên 1 | 1.000 |
| 2 | Ứng cử viên 2 | 1.000 |
| 3 | Ứng cử viên 3 | 1.000 |
| | Tổng cộng | 3.000 |

Lưu ý:

- Ông A chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 3.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 3.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch dấu X vào ô không bầu cho các ứng viên./.

Mẫu 1: Văn bản ứng cử thành viên HĐQT, BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng.... năm 2026

VĂN BẢN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tôi tên là:

Mã cổ đông:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng tính từ ngày 23/03/2026 trở về trước là.....cổ phần, tương ứng% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (“Công ty”).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, tôi tự ứng cử vào làm ứng cử viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng!

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch (Theo mẫu);
2. Bản sao công chứng CCCD/CC/Hộ chiếu, Xác nhận thông tin thường trú và các văn bằng, chứng chỉ;
3. Giấy xác nhận cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính từ thời điểm chốt Danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2: Văn bản đề cử thành viên HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng.... năm 2026

VĂN BẢN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (“Công ty”) gồm:

| Stt | Họ và tên cổ đông | Số CCCD/CC/Hộ chiếu; Ngày cấp; Nơi cấp | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần sở hữu trong thời gian 06 tháng liên tục | Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết | Chữ ký |
|-----|-------------------|--|-------------------|---|-----------------------------------|--------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/bà

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Làm ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Tôi/Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng!

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch (Theo mẫu)

2. Bản sao công chứng CCCD/CC/Hộ chiếu,

Xác nhận thông tin thường trú và các văn bằng, chứng chỉ;

3. Giấy xác nhận cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính từ thời điểm chốt Danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam xác nhận;

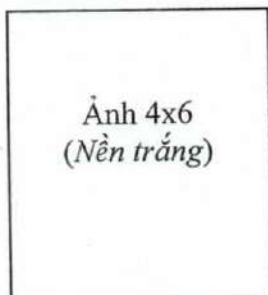
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

NGƯỜI ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)



1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Quốc tịch:
4. Số CCCD: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp:
5. Ngày tháng năm sinh:
6. Nơi sinh:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Hộ khẩu thường trú:
10. Nơi ở hiện nay:

11. Số điện thoại:
12. Trình độ văn hóa:
13. Trình độ chuyên môn:

| Văn bằng/ Trình độ học vấn | Tên cơ sở đào tạo | Ngành học hoặc tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học |
|----------------------------------|-------------------|-------------------------------|------------------|---------------------|
| | | | | |
| | | | | |

14. Trình độ ngoại ngữ:

15. Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|-----------------|---------|
| Từ đến | | |
| | | |

16. Chức vụ hiện nay:

17. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại TVM: cổ phần

+ Số cổ phần được uỷ quyền đại diện :cổ phần

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân :cổ phần (bằng..... % vốn điều lệ)

19. Hành vi vi phạm pháp luật:

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: cổ phần

22. Nhóm cổ đông đại diện đề cử ứng

viên:.....

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Địa danh, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ và tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP- VINACOMIN

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Mã số cổ đông/đại diện uỷ quyền :

Tên cổ đông/đại diện uỷ quyền :

Tổng số cổ phần (sở hữu + đại diện uỷ quyền) :

Tổng số quyền bầu cử (Tổng số cổ phần x 3) :

| Stt | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử |
|-----|--------------------|------------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | |
| 2 | Trần Văn B | |
| 3 | Vũ Văn C | |
| | Tổng cộng | |

Hướng dẫn bầu (chọn 1 trong 2 cách)

1. Cách 1 (Bầu dồn đều): Đánh dấu (X) hoặc (V) vào cột “Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử” cho các ứng viên lựa chọn; Tổng số quyền bầu cử được chia đều cho các ứng viên được lựa chọn, không cần ghi số phiếu.

2. Cách 2 (Bầu chia phiếu): Ghi số phiếu cụ thể cho từng ứng viên vào cột “Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử”; tổng số phiếu không vượt quá Tổng số phiếu bầu/Tổng số quyền bầu cử./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

Cổ đông/Đại diện uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP- VINACOMIN

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2026 - 2031

Mã số cổ đông/đại diện uỷ quyền :

Tên cổ đông/đại diện uỷ quyền :

Tổng số cổ phần (sở hữu + đại diện uỷ quyền):

Tổng số quyền bầu cử (Tổng số cổ phần x 3) :

| Stt | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử |
|-----|--------------------|------------------------------|
| 1 | Trần Thị A | |
| 2 | Nguyễn Minh B | |
| 3 | Nguyễn Thị C | |
| | Tổng cộng | |

Hướng dẫn bầu (chọn 1 trong 2 cách)

1. Cách 1 (Bầu dồn đều): Đánh dấu (X) hoặc (V) vào cột “Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử” cho các ứng viên lựa chọn; Tổng số quyền bầu cử được chia đều cho các ứng viên được lựa chọn, không cần ghi số phiếu.

2. Cách 2 (Bầu chia phiếu): Ghi số phiếu cụ thể cho từng ứng viên vào cột “Số phiếu bầu/Số quyền bầu cử”; tổng số phiếu không vượt quá Tổng số quyền bầu cử./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

Cổ đông/Đại diện uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO VÀ XIN Ý KIẾN
V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 10.29/NQ-HĐQT ngày 05/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua các Quy chế:

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

(Có các Dự thảo và Phụ lục chi tiết đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Khẩn

Phu lục

TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC QUY CHẾ

(Kèm theo Báo cáo số 15.26/BC-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2026 của Công ty)

I. Cơ sở và lý do xây dựng các Quy chế

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua, các Quy chế xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp luật tại thời điểm ban hành và Điều lệ hiện hành. Hiện nay, các văn bản pháp luật đó đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan; dẫn đến cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Quy để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. Nội dung sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

| Stt | Quy chế hiện hành | Nội dung sửa đổi bổ sung tại Quy chế dự thảo | Giải trình |
|-----|---|---|---|
| 1 | Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 Căn cứ Nghị quyết số <u>01.21/NQ-ĐHĐCĐ</u> ngày <u>26/4/2021</u> của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2021</u> Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin. | Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Căn cứ Nghị quyết số 01.26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin. | Sửa đổi, bổ sung một số căn cứ pháp lý theo văn bản pháp luật hiện hành |
| 2 | Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. | Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. | Bổ sung để phù hợp quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 |
| 3 | Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT 5. Các trường hợp miễn | Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT 5. Các trường hợp miễn | Bổ sung để phù hợp |

| Stt | Quy chế hiện hành | Nội dung sửa đổi bổ sung tại Quy chế dự thảo | Giải trình |
|-----|---|---|---|
| | nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT - Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; | nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT - Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận ; | với quy định tại Điều 153 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp |
| 4 | Điều 11. Trình tự và thủ tục họp HĐQT 5. Điều kiện tổ chức họp HĐQT c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc <u>hình thức</u> điện tử khác; | Điều 11. Trình tự và thủ tục họp HĐQT 5. Điều kiện tổ chức họp HĐQT c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc phương thức điện tử khác; | Sửa đổi để phù hợp với khoản 2 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 |
| 5 | Điều 25. Hiệu lực thi hành 1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin bao gồm 09 chương 25 điều. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2021</u> thông qua ngày <u>26</u> tháng <u>4</u> năm <u>2021</u> . 4. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày <u>26</u> tháng <u>4</u> năm <u>2021</u> ./. | Điều 25. Hiệu lực thi hành 1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin bao gồm 09 chương 25 điều. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2026 . 4. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 ./. | Sửa đổi phù hợp với ngày hiệu lực của văn bản |

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

| Stt | Quy chế hiện hành | Nội dung sửa đổi bổ sung | Giải trình |
|-----|---|---|------------------|
| 1 | Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 | Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản | Sửa đổi, bổ sung |

| Stt | Quy chế hiện hành | Nội dung sửa đổi bổ sung | Giải trình |
|-----|--|---|--|
| | <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết số <u>01.21/NQ-ĐHĐCĐ</u> ngày <u>26/4/2021</u> của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2021</u> Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.</p> | <p>sửa đổi, bổ sung;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết số 01.26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.</p> | <p>một số căn cứ pháp lý theo văn bản pháp luật hiện hành</p> |
| 2 | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp với Quy chế nội bộ quản trị</p> |
| 3 | <p>Điều 16. Biên bản họp HĐQT</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> | <p>Điều 16. Biên bản họp HĐQT</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên</p> | <p>Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi</p> |

| Stt | Quy chế hiện hành | Nội dung sửa đổi bổ sung | Giải trình |
|-----|--|---|---|
| | | bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. | hành án dân sự 2022 |
| 4 | Điều 23. Hiệu lực thi hành 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 26 tháng 4 năm 2021</u> ; thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số <u>236/QĐ-VIMCC</u> ngày <u>15/7/2019</u> ./ | Điều 23. Hiệu lực thi hành 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 ; thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TVM ngày /5/2026 ./ | Sửa đổi phù hợp với ngày hiệu lực của văn bản |

Toàn văn các dự thảo Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được đăng tải trên website Công ty: <http://tuvanmo.vn> và công bố thông tin trên cổng Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/3/2026 để cổ đông tiếp cận thông tin./